

Số: 41/2018/QĐST-DS

Càng Long, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;  
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:**

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị V, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Lương Văn Chế L, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về số tiền phải trả:** Bà Lê Thị V và anh Lương Văn Chế L tự nguyện thỏa thuận anh Lương Văn Chế L tự nguyện trả cho bà Lê Thị V số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Bà Lê Thị V thống nhất nhận số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

**Về thời gian trả:** Bà Lê Thị V và anh Lương Văn Chế L tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Lương Văn Chế L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bà Lê Thị V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị V số tiền tạm ứng án phí là 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) mà bà Lê Thị V đã nộp theo biên lai thu tiền AA/2015/ 0012553 ngày 28/9/2017 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C thu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mến**